

Theo Dõi Bệnh Động Vật và ID Chính Thức cho Vật Nuôi 2024-2025

Thông tin chung

- Bỏ Thẻ Nhận Dạng Chính Thức của USDA là điều bắt hợp pháp. Mỗi con vật sẽ có một ID chính thức; tuy nhiên, có thể thêm thẻ ID điện tử 840 bằng hình thức ID chính thức khác.
- Bắt buộc phải có Giấy Chứng Nhận Kiểm Tra Thú Y (Certificates of Veterinary Inspection, hay CVI) Chính Thức cho động vật dùng cho triển lãm tại MA và/hoặc chuyên chở xuyên các tiểu bang, ngoại trừ động vật được gắn thẻ lưng chuyên chở trực tiếp đến lò giết mổ hoặc qua một chợ gia súc rồi đến lò giết mổ. Khuyến khích dùng CVI điện tử. MDAR cấp các mẫu CVI chính thức bằng giấy cho đến khi hết số mẫu giấy hiện tại.
- Không đòi hỏi động vật đến MA chỉ dùng cho triển lãm* phải được thử nghiệm. Các thỏa thuận thường niên về CVI cho động vật triển lãm và ngựa đưa ở các tiểu bang New England có thể được công bố thường niên và có trong Quy Định Sức Khỏe Động Vật cho Hội Chợ và Trình Diễn tại MA.

Gia súc

Đòi hỏi nhận dạng chính thức cho tất cả gia súc chưa bị thiến từ 18 tháng trở lên; tất cả gia súc cái cho sữa ở mọi lứa tuổi và tất cả gia súc đực, cho bò cái có sữa, sanh sau ngày 11 tháng Ba, 2013; gia súc ở mọi lứa tuổi dùng cho các buổi rodeo hoặc giải trí; và gia súc ở mọi lứa tuổi dùng cho các buổi trình diễn hoặc triển lãm. Có thể dùng thẻ lưng cho bò trực tiếp chuyên chở đến chợ hoặc người bán cho gia súc lấy thịt dưới 18 tháng tuổi chuyên chở xuyên bang trực tiếp đến lò giết mổ hoặc thông qua một chợ gia súc sau đó đến lò giết mổ, thay vì ID chính thức.

*Bắt buộc phải có CVI cho động vật chuyên chở giữa các tiểu bang, ngoại trừ động vật được gắn thẻ lưng chuyên chở trực tiếp đến lò giết mổ hoặc qua một chợ gia súc rồi đến lò giết mổ. Không đòi hỏi bò chuyên chở xuyên bang không có bệnh lao và brucella phải được thử nghiệm. Tất cả bò chuyển đến tiểu bang vĩnh viễn phải có giấy phép. *Về HPAI: đòi hỏi thử nghiệm và chuyên chở được cập nhật liên tục. Phải tuân hành các đòi hỏi mới nhất của tiểu bang và liên bang.*

Cừu và Dê

Cừu và dê ở MA phải có nhận dạng chính thức trước khi xuất chuồng hoặc khi đạt 18 tháng, tùy theo thời gian nào đến trước (Lệnh Khẩn Cấp MA AH-1 1996). Động vật chuyên chở trực tiếp từ chỗ nuôi đến lò giết mổ trong cùng tiểu bang được miễn trừ. Động vật chuyên chở giữa các tiểu bang phải có CVI, ngoại trừ động vật chuyên chở trực tiếp đến lò giết mổ hoặc qua một chợ gia súc rồi đến lò giết mổ.

Phải thử nghiệm bệnh lao cho cừu và dê chở đến MA vĩnh viễn trong vòng 60 ngày kể từ ngày đến MA. Ngoài ra, phải thử nghiệm bệnh brucella cho dê chưa bị thiến trên 6 tháng, trong vòng 30 ngày kể từ ngày đến MA.

Heo

Cho mục đích chuyên chở xuyên bang, tất cả heo phải có nhận dạng riêng bằng giấy tờ chính thức, trừ khi heo được nuôi theo nhóm và được chuyên chở theo nhóm trực tiếp đến lò giết mổ có ID lô nhóm. MA không có heo theo thỏa thuận nhóm sản xuất heo. Phải có CVI khi chuyên chở xuyên bang, ngoại trừ động vật được gắn thẻ lưng chuyên chở trực tiếp đến lò giết mổ hoặc qua một chợ gia súc rồi đến lò giết mổ.

Không cho heo đến MA ăn rác thô. Heo đến từ các tiểu bang không có bệnh đại giả (hiện tại là 50 tiểu bang) không cần được thử nghiệm. Phải thử nghiệm heo dùng để nhân giống âm tính với bệnh brucellosis trong vòng 30 ngày kể từ ngày đến MA. Phải có giấy phép để chuyên chở heo vào MA vĩnh viễn, bao gồm dùng cho mục đích nghiên cứu. Tất cả heo làm "vật nuôi" đều phải tuân theo các đòi hỏi nhận dạng tại MA và chứng từ chuyên chở.

Ngựa

Ngựa, la và lừa phải có nhận dạng riêng (bao gồm mô tả đầy đủ) và kèm theo CVI để chuyên chở liên bang. Động vật trên 6 tháng phải có bằng chứng thử nghiệm EIA âm tính trong năm trước (sáu tháng cho ngựa đấu giá hoặc bán theo cách tương tự). Phải ghi lại nhiệt độ của ngựa vào ngày kiểm tra trên CVI khi vào MA.

Lạc đà

USDA không đòi hỏi ID chính thức cho lạc đà, nhưng phải có nhận dạng chính thức bằng vi mạch, hình xăm, mô tả đầy đủ hoặc thẻ tai để chuyên chở xuyên bang. Phải có CVI khi chuyên chở liên bang. Cần có thử nghiệm lao âm tính trong vòng 60 ngày kể từ ngày đến và thử nghiệm bệnh brucella và lười xanh âm tính (nếu có) trong vòng 30 ngày kể từ ngày đến và giấy phép từ MDAR để chuyên chở vĩnh viễn đến MA.

Thẻ lưng

Thẻ lưng (thẻ giấy USDA do người bán hoặc chợ dán vào lưng gia súc) và thẻ đeo tai tạm thời không có US Shield KHÔNG PHẢI là ID chính thức nhưng được dùng cho mục đích quản lý và theo dõi nguồn gốc và có thể kèm theo thẻ ID chính thức.

Các loại ID chính thức

Thẻ RFID (thẻ 840)

Bò, Heo

Cừu, Dê khi ghi hồ sơ chương trình bệnh Scrapie

Có thể dùng cho lạc đà như ID riêng

- Thẻ RFID có hiệu lực từ ngày 5 tháng Mười Một, 2024, là thẻ ID USDA chính thức duy nhất có thể gắn vào bò
- Dãy mười lăm (15) chữ số, chỉ có số, bắt đầu bằng mã Hoa Kỳ “840”
- Có thể thêm vào các hình thức ID khác: Thẻ NUES, hình xăm, v.v...
- Hai kỹ thuật: Tần Số Thấp (Low Frequency, hay LF) và Tần Số Cực Cao (Ultra High Frequency, hay UHF). LF thông dụng ở New England
- Có thể đọc bằng thiết bị đọc/bút RFID (phải phù hợp với kỹ thuật tương ứng) hoặc bằng hình ảnh
- Có thể tự động tải số RFID lên CVI điện tử thông qua các ứng dụng đọc thẻ
- Phải có Số Nhận Dạng Cơ Sở (Premises Identification Number, hay PIN) do tiểu bang cấp để đặt số RFID (người sản xuất liên lạc với MDAR để được cấp mã số miễn phí)
- Có thể đặt số RFID qua người cung cấp thẻ, cơ quan ghi danh giống hoặc tổ chức kỹ nghệ
- MDAR cấp thường niên số ít thẻ miễn phí cho bác sĩ thú y và người sản xuất đủ tiêu chuẩn để dùng cho bò
- Khuyến khích bác sĩ thú y đem theo thẻ RFID để dùng khi thử nghiệm hoặc viết CVI



Thẻ NUES

Heo, Bò được gắn thẻ trước ngày 5 tháng Mười Một, 2024

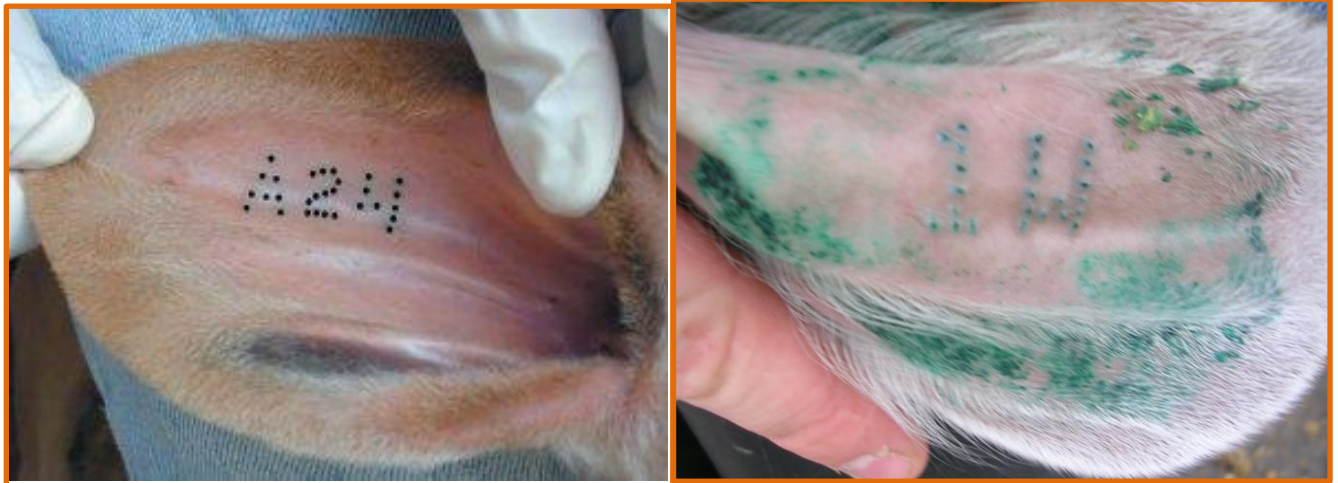
- Thẻ tai kẹp kim loại có chuỗi tám (8) hoặc chín (9) chữ số gồm chữ cái và số, bắt đầu bằng mã tiểu bang gồm 2 chữ số; MA là 14
- MDAR cấp miễn phí



Hình xăm tai

Cừu, Dê, Heo, Lạc đà

- Cơ quan ghi danh giống cấp số hình xăm để xăm vào tai phải và trái của động vật theo chỉ dẫn
- Chỉ có giá trị chính thức khi đi kèm với giấy tờ ghi danh có tên *chủ sở hữu hiện tại* hoặc có tên chủ sở hữu trước cùng với bản sao đơn xin thay đổi quyền sở hữu có đề ngày trong vòng sáu tháng trước đó
- Phải nộp giấy tờ ghi danh kèm theo CVI cho tiểu bang tiếp nhận hoặc khai trình để kiểm tra tại buổi triển lãm; Phải thêm hình ảnh giấy tờ ghi danh vào CVI điện tử, dưới dạng tập tin đính kèm
- Không có giá trị như ID chính thức cho động vật để giết mổ



Thẻ Scrapie

Cừu và dê

- Chương trình phòng ngừa bệnh Scrapie: Chương trình của USDA để trừ bệnh tật và các hồ sơ cụ thể cần phải lưu
- Dùng “thẻ Scrapie” làm ID USDA riêng chính thức
- Phải có Số Nhận Dạng Cơ Sở (PIN) hoặc thẻ Scrapie; MDAR cấp miễn phí
- Đàn gia súc đang sanh sản phải được Chương Trình Phòng Ngừa Bệnh Scrapie của USDA cấp Mã Số Đàn
 - Các đàn gia súc mới có thể được USDA cấp 100 thẻ miễn phí có số này
- Số lượng thẻ dành riêng cho từng tiểu bang hiện đang được miễn phí thông qua MDAR (người sản xuất nhỏ, bác sĩ thú y) hoặc USDA (thẻ dành riêng cho người sản xuất)
- Động vật nhai cỏ được gắn thẻ bằng nhựa (màu trắng) hoặc kim loại (màu cam hoặc trắng) có thể chuyên chở xuyên bang khi có CVI hoặc có thể chuyên chở đến các cơ sở tại MA từ một chợ trong MA nếu được ký gửi từ cơ sở tại MA



Nhận Dạng Riêng cho Ngựa

Ngựa, La, Lừa

- Hình xăm trên môi và đóng dấu trên mình theo sổ ghi danh và vi mạch được xem là ID chính thức cho từng con ngựa
- USTA và các tổ chức khác đang đổi sang sử dụng vi mạch nhiệt, để cung cấp thêm thông tin về nhiệt độ
- Có thể dùng mô tả đầy đủ, bao gồm màu sắc, dấu hiệu, vòng xoáy, v.v... và ảnh của con ngựa để làm ID cho các thử nghiệm CVI hoặc EIA (Coggins)



ID Riêng cho Lạc Đà

- Vi mạch là ID riêng cho lạc đà không bướu, lạc đà cừu và lạc đà một bướu
- Chủ sở hữu phải có thiết bị đọc vi mạch
- Có thể sử dụng thẻ tai, bao gồm cả RFID, nhưng USDA chưa chỉ định bất kỳ hình thức ID nào là "chính thức" cho lạc đà trong nước

Thỏ

- Số hình xăm do cơ quan ghi danh cấp dán vào tai được xem là ID cho thỏ dùng làm CVI
- Có thể dùng microchip nhỏ để nhận dạng thỏ tại MA (xác nhận trước với văn phòng trước khi chở đi)
- Chủ sở hữu nên có thiết bị đọc vi mạch (hoặc bảo đảm có sẵn tại địa điểm triển lãm)

Giấy Chứng Nhận Kiểm Tra Thú Y (CVI) Chính Thức

- MA sẽ cấp các mẫu CVI nhiều phần cho bác sĩ thú y được công nhận tại MA cho gia súc, ngựa và vật nuôi đồng hành cho đến khi hết số mẫu hiện tại. Liên lạc Elsie Colon tại elsie.colon@mass.gov
- Kể từ ngày 1 tháng Mười Một, 2024 bác sĩ thú y được công nhận tại MA có thể cấp CVI điện tử từ Global Vet Link, VetSentry và VSPS. Dự kiến sẽ có thêm nhiều phê duyệt khác.
- Không được phép dùng mẫu APHIS 7001 cho động vật chuyên chở đến hoặc từ MA

Nếu có thắc mắc về ADT, Số Nhận Dạng Cơ Sở (PIN) hoặc để đặt thẻ ID chính thức, liên lạc:

Carry Shulock Sexton
Người Điều Phối Theo Dõi Bệnh
Động Vật Phân Ban Sức Khỏe Động
Vật 617-857-3922
carry.shulock-sexton@mass.gov



Cập nhật ngày 1 tháng Mười Một, 2024